TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 26-8-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ứng Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Chí Thanh
2. Ông Hà Đình Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 12/8/2022 đối với bị cáo:

1. Bị cáo Bùi Văn T, sinh năm 1978, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bùi Đức D và bà Dương Thị B; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/3/2007 bị UBND tỉnh Sơn La đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo quyết định số 633/QĐ-UBND tỉnh Sơn La, bị cáo chấp hành xong Quyết định trở về địa phương ngày 26/3/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nhĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn S, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 50 phút, ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại bản Tú Quỳnh, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện Bùi Văn T đang tàng trữ bán trái phép chất ma túy.Vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa các cục bột màu trắng nghi là Heroine; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave RSX, màu sơn đỏ đen trắng, BKS: 26K8- 1749; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen; 01 căn cước công dân số: 014078008034 mang tên Bùi Văn T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Bùi Văn T và trích rút mẫu để giám định. Kết quả cân tịnh 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa các cục bột màu trắng có khối lượng là 0,15 gam ký hiệu T gửi giám định chất ma tuý.

Tại kết luận giám định số: 777 ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Phòng kĩ thuật hình sự PC09 Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu T là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi là 0,15 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam; loại Heroine.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Quyết định trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La giám định: Số tiền 100.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn T là tiền thật hay tiền giả.

Tại bản kết luận số: 817 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự PC09 Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 100.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn T là tiền thật

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/5/2022 T mang theo số tiền 50.000 đồng rồi điều khiển xe máy BKS: 26K8- 1749 đi từ bản T, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La mục đích tìm mua ma tuý về sử dụng. Đến đầu bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, T gặp một người đàn ông và một người phụ nữ dân tộc Mông đang đi bộ ngoài đường. Qua nói chuyện T biết người đàn ông và người phụ nữ dân tộc Mông có ma túy bán nên T hỏi và mua được của người phụ nữ dân tộc Mông 01 gói nilon màu hồng

bên trong chứa Heroine và 01 viên Hồng phiến với giá 50.000 đồng. Mua được ma túy, T cầm ở tay trái rồi điều khiển xe máy về. Đi được khoảng 500m, T lấy một ít Heroine và 01 viên Hồng phiến trong gói nilon màu hồng trộn lẫn vào nhau rồi vào bụi cây ven đường sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sử dụng ma tuý xong, T gói số Heroine còn lại vào trong gói nilon màu hồng ban đầu cất giấu vào trong vết vá phía ngoài ống quần bên phải rồi điều khiển xe máy về nhà.

Ngày 04/5/2022, T mang theo gói ma túy cất giấu trong vết vá phía ngoài ống quần bên phải rồi điều khiển xe máy đến bản Tú Quỳnh, xã Tú Nang, huyện Yên Châu chơi. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy về nhà. Khi T đi đến cuối bản Tú Quỳnh, xã Tú Nang, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSYC ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử đối với bị cáo Bùi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Bùi Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bên trong gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu hồng.

Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân số: 014078008034 mang tên Bùi Văn T

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA- Wave RSX, màu sơn đỏ đen trắng, BKS: 26K8- 1749 cho anh Bùi Văn S.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng , lấy mẫu giám định , niêm phong lại vật chứng ; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ, ngày 03 tháng 5 năm 2022, bị cáo T đã mua trái phép 01 viên Methamphetamine và Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đã lấy 01 viên Methamphetamine và một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức đốt hít, số Heroine còn lại bị cáo cất dấu vào bên trong vết vá phía ngoài ống quần bên phải. Ngày 04 tháng 5 năm 2022 bị cáo mang số ma túy còn lại đi đến bản Tú Quỳnh, xã Tú Nang chơi thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt giữ. Hành vi cất dấu 0,15 gam Heroine của bị cáo Bùi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử bị cáo Bùi Văn Thành là

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo: Năm 2007 bị UBND tỉnh Sơn La đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo quyết định số 633/QĐ-UBND tỉnh Sơn La.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian chấp hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nghiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng số tiền thu giữ 100.000 đồng là tài sản của bị cáo, mục đích mang theo số tiền trên là để chi tiêu cá nhân. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì đã niêm phong, bên trong gồm có: "01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu hồng". Xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân số: 014078008034 mang tên Bùi Văn T, xét thấy không liên quan đến vụ án, cần tuyên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo T, HĐXX xét thấy hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý hình sự, nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên

không có căn cứ để xử lý ở vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H, anh Bùi Văn S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2022 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ Bùi Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bên trong gồm có 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu hồng.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân số: 014078008034 mang tên Bùi Văn T.

Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 04/8/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu và Công an huyện Yên Châu

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm (ngày 26/8/2022); người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Yên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo; Người có QL&NV liên quan;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Lưu hồ sơ.

Ứng Văn Cường